

Số: 21/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Vũ Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Vũ Thị Thu H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Vũ Thị Thu H xác nhận có 01 con chung và thống nhất chị Vũ Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Vũ Thảo M, giới tính: Nữ, sinh ngày 25/8/2020; anh Nguyễn Hữu T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày 30 hàng tháng anh T phải thanh toán xong cho chị Vũ Thị Thu H số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 27 tháng 10 năm 2021 (Biên lai số: 51BB-21P0004601).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân